

Số: 33/2020/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 15 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Lê Thanh B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Lê Thanh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thùy D, sinh ngày 31/8/2002; anh Lê Thanh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 15/4/2004.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị B, anh B tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: Chị Lê Thị B và anh Lê Thanh B đều xác nhận không có.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Chị Lê Thị B và anh Lê Thanh B không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị B phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2016/0001556 ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chị Lê Thị B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã Y, thành phố T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú